

Bản án số: 14/2021/DS-ST

Ngày: 18/3/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

Bà Phạm Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Vinh

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự.

*- Nguyên đơn:* A

Địa chỉ: Số 40-42-44, C, phường D, thành phố Đ, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện theo pháp luật: Bà A1 – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông A2 – Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh Tiền Giang (Giấy ủy quyền số 1418/QĐ-NHKL ngày 01 tháng 7 năm 2020).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông A3 – Chức vụ: Phó phụ trách P.KHCN kiêm Phó phụ trách P.KHDN A – Chi nhánh Tiền Giang.

Địa chỉ: Số 300-302-304-306-308 Hùng Vương, xã C1, thành phố D1, tỉnh Tiền Giang.

*- Bị đơn:* Bà B, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 27/534, khu phố E, phường E, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(ông A3 có mặt; bà B vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 của A, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn A có đại diện theo ủy quyền là ông A3 trình bày:

Ngày 04/12/2017 bà B được A cấp thẻ tín dụng quốc tế VISA Classic là 30.000.000 đồng theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0207/17/TC/2200-05157 cụ thể như sau:

- Ngày phát hành: 04/12/2017, ngày đến hạn: 04/12/2020;
- Mục đích vay: Tiêu dùng;
- Thời hạn vay: 36 tháng;
- Lãi suất trong hạn: 22%/năm;
- Lãi suất quá hạn: 33%/năm;
- Phí chậm thanh toán: 3,5% số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán;
- Phí sử dụng vượt hạn mức: 0,075%/ngày;
- Hình thức thanh toán: Số tiền thanh toán tối thiểu/tháng: 5% dư nợ.

Vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn bà B đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ theo như thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0207/17/TC/2200-05157 ngày 04/12/2017 đã ký. Do đó bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng được ký kết với ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 18/3/2021 bà B còn nợ A số tiền cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 29.460.058 đồng.
- Lãi phát sinh: 106.540 đồng.
- Phạt chậm trả: 49.129.640 đồng.
- Phạt vượt hạn mức: 218.614 đồng.

Tổng cộng: 78.914.852 đồng.

Nay A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà B trả cho A tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/3/2021 là 78.914.852 đồng và tiền lãi phát sinh, phạt chậm trả, phạt vượt hạn mức phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 0207/17/TC/2200-05157 ngày 04/12/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn bà B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà B không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn A có đại diện theo ủy quyền là ông A3 yêu cầu bà B trả cho A tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/3/2021 là 78.914.852 đồng và tiền lãi phát sinh, phạt chậm trả, phạt vượt hạn mức phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 0207/17/TC/2200-05157 ngày 04/12/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà B là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn B cư trú tại số 27/534, khu phố E, phường Ê, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn A có ông Trần Thành là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu bà B trả số tiền 78.914.852 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch vay tiền giữa A và bà B thực tế có xảy ra quan hệ vay tài sản với nhau thể hiện qua giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0207/17/TC/2200-05157 do Ngân hàng cung cấp có chữ ký tên của bà B và Đại diện Ngân hàng. Hợp đồng có nội dung thể hiện bà B được A cấp thẻ tín dụng quốc tế VISA Classic là 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 22%/năm, lãi suất quá hạn là 33%/năm, phí chậm thanh toán 3,5% số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán, phí sử dụng vượt hạn mức 0,075%/ngày, hình thức thanh toán: số tiền thanh toán tối thiểu/tháng là 5% dư nợ, vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay vốn bà B đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nợ theo như thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0207/17/TC/2200-05157 ngày 04/12/2017 đã ký. Tính đến ngày xét xử 18/3/2021 bà Thương còn nợ Ngân hàng số tiền 78.914.852 đồng. Xét thấy tài liệu chứng cứ Ngân hàng cung cấp có thể hiện số tiền mà bà B vay và còn nợ Ngân hàng như lời trình bày của ông A3 tại phiên tòa.

[4] Bị đơn bà B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; triệu tập hợp lệ nhiều lần

nhưng vẫn không đến và không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy bị đơn bà B đã biết được số tiền vay mà phía nguyên đơn A đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn bà B phải có nghĩa vụ trả, nhưng phía bị đơn bà B đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là mình có nợ số tiền vay đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không; điều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn đã thừa nhận số tiền vay còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn phải trả nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ đối với phía nguyên đơn. Bị đơn bà B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

[5] Về thời hạn trả nợ: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn A có ông B là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng yêu cầu bị đơn bà B trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật số tiền 78.914.852 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà B vắng mặt. Do nguyên đơn và bị đơn không thống nhất thời gian trả số tiền 78.914.852 đồng. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền 78.914.852 đồng là do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn A số tiền 78.914.852 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn bà B phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho phía nguyên đơn là 78.914.852 đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nên bà B phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $78.914.852 \text{ đồng} \times 5\% = 3.946.000 \text{ đồng}$ .

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 280, 463, 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử**

1. Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A.

Buộc bà B phải có nghĩa vụ trả cho A số tiền còn thiếu tính đến ngày 18/3/2021 tổng cộng là 78.914.852 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/3/2021 bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản

nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Buộc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.946.000 đồng.

Hoàn lại cho A 1.595.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006550 ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Kim Thoa**